

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 66/2024/HSST
Ngày 18 tháng 7 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Nhung và ông Lê Thúc Giang.

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thu Hương – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Ông Triệu M Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2024/HSST ngày 13 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Văn C, sinh ngày 19 tháng 7 năm 1985; sinh trú quán: Thôn C, xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Nguyễn Thị L và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/01/2024 đến ngày 18/01/2024 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Hiện tại, bị cáo đang tại ngoại (có mặt).

2/ Nguyễn Văn M, sinh ngày 24 tháng 5 năm 1987; sinh trú quán: Thôn A, xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị S; có vợ là Nguyễn Thị T và có 03 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Hiện tại, bị cáo đang tại ngoại (có mặt).

3/ Hoàng Ngọc T, sinh ngày 07 tháng 3 năm 1981; sinh trú quán: Thôn A, xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị Ngo; có vợ là Nguyễn Thị Thanh N và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền

sự: Không.

- Về nhân thân:

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2003/HSST ngày 30/6/2003, T bị Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) nay là Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”, đến nay đã được xóa án tích.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2010/HSST ngày 30/7/2010, T bị Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) nay là Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm về tội “*Đánh bạc*”, đến nay đã được xóa án tích.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2015/HSST ngày 07/5/2015, T bị Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) nay là Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “*Đánh bạc*”, đến nay đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/01/2024 đến ngày 18/01/2024 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp: “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”.

Hiện tại, bị cáo đang tại ngoại (có mặt).

4/ Nguyễn Văn H, sinh ngày 17 tháng 02 năm 1985; sinh trú quán: Thôn A, xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Đỗ Thị Bích Hg và có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/01/2024 đến ngày 18/01/2024 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp: “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”.

Hiện tại, bị cáo đang tại ngoại (có mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Nguyễn Thị Thực, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn A, xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt);

NHẬN THẤY;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 12/01/2024, Nguyễn Văn M và Hoàng Ngọc T đến nhà Nguyễn Văn C ở xã N, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc để ăn cơm, uống rượu. Sau khi ăn uống xong đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, C rủ T và M đánh bạc ăn tiền thì cả hai đều đồng ý. Do thiếu người đánh bạc nên C bảo M rủ thêm Nguyễn Văn H đến nhà C để đánh bạc cho đủ người. M đồng ý, rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveS biển kiểm soát 88K3 – 4157 của chị Nguyễn Thị T

là vợ của M đến nhà Nguyễn Văn H rủ và đón H đến nhà C để đánh bạc. H đồng ý và cùng ngồi lên xe mô tô để M chở đến nhà C đánh bạc.

Trong lúc chờ M đi đón H đến nhà đánh bạc, C đưa T lên phòng ngủ tầng 2 của nhà mình chờ đủ người thì đánh bạc. Tại đây, C chải 01 chiếu màn ra sàn nhà, lấy ra 01 bộ bài chắn 100 lá bài có sẵn từ trước để dưới chiếu. Khi M và H đến thì C xuống mở cổng để cho M, H vào bên trong rồi đóng cổng lại, sau đó C dẫn M và H lên phòng ngủ trên tầng 2 của gia đình đánh bạc.

Tại phiên tòa, các đối tượng đều khai nhận: Khi đã có đủ người thì C, T, M và H đều ngồi xuống chiếu màn để cùng nhau đánh bạc ăn tiền. Cả bốn thống nhất hình thức đánh bạc là đánh chắn, tỷ lệ ăn thua được quy ước: Dùng bộ chắn 100 quân bài để đánh bạc, trong 01 ván đánh bạc, người chia bài sẽ chia 100 quân bài ra làm 05 phần. Trong 05 phần bài được chia, người chia bài sẽ chia cho 04 người chơi mỗi người chơi có 19 quân bài để tham gia đánh bạc. Phần bài còn lại có 24 quân bài thì để ở giữa chiếu bạc gọi là “nọc”. Người đầu tiên bốc cái hoặc người về nhất lấy 01 quân bài trong nọc bắt cái, cái tính theo điểm số của quân bài tính từ người bốc nọc rồi mọi người lấy bài để đánh với nhau. Trong 01 ván bài người được cái đánh quân bài đầu tiên thì không phải bốc một quân bài trong nọc và đánh một quân bài sang phía người chơi bên tay phải. Người bên tay phải gọi là cửa dưới, nếu cửa dưới ăn được quân bài đó thì để 01 quân trên tay xuống cùng quân bài vừa được đánh sang và xếp theo một hàng dọc, nếu không ăn được thì bốc 01 quân bài ở nọc lên bài mình và đánh 01 quân bài khác sang bên tay phải của mình. Cứ thế đánh vòng tròn cho đến khi có người ù hoặc hết các quân bài ở dưới nọc thì kết thúc 01 ván đánh bạc. Trong 01 ván bài nếu ai chắn bài là có đủ 06 chắn và 04 cạ thì ù. Trong 01 ván bạc, các đối tượng đánh bạc ăn thua với nhau như cược xuống 100.000đ, chòi bạch thủ 250.000đ, bạch định 300.000đ, tám đỏ 350.000đ và kính tứ chi là 550.000đ tùy theo trên bài có các quân bài khác nhau thì tính tiền theo cược cũng khác nhau. Sau khi thống nhất mức chơi, lúc này C nói với cả bốn nếu ai ù được chòi bạch thủ, bạch định, tám đỏ hoặc kính tứ chi thì sẽ phải trả cho C số tiền 50.000đ tiền hồ; H, T và M đều đồng ý.

Khi tham gia đánh bạc, Nguyễn Văn C có 10.000.000đ (Mười triệu đồng); Nguyễn Văn H có 9.000.000đ (Chín triệu đồng); Hoàng Ngọc T có 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) và Nguyễn Văn M có 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Quá trình đánh bạc, H ù được 03 ván tám đỏ và 01 ván bạch định nên H trả cho C 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền hồ; T ù được 02 ván bạch định và 01 ván chòi bạch thủ nên T đã trả cho C 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền hồ. Tổng số tiền C đã thu tiền hồ của các đối tượng đánh bạc là 07 ván ù được 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng). Ngoài ra, các đối tượng đều khai nhận sẽ sử dụng hết số tiền mang theo để đánh bạc. Trong lúc đánh bạc, không có ai vay mượn hay cầm cố tài sản gì vào mục đích đánh bạc đồng thời không có ai cảnh giới hoặc bỏ

về trước.

Các đối tượng tham gia đánh bạc đến khoảng 22 giờ 50 phút cùng ngày thì bị tổ công tác của Công an thành phố Phúc Yên kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật liên quan.

Quá trình bắt quả tang, lợi dụng sơ hở Nguyễn Văn M đã bỏ trốn đến ngày 17/01/2024, Nguyễn Văn M đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phúc Yên để đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng của vụ án gồm:

- Thu tại chiếu bạc tổng số tiền 29.000.000đ (Hai mươi chín triệu đồng), trong đó thu trên chiếu màn là 27.300.000đ (Hai mươi bảy triệu, ba trăm nghìn đồng); thu tại vị trí chỗ ngồi của các đối tượng gồm chỗ của C là 1.350.000đ (Một triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng), chỗ của T là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và chỗ của H là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

- 01 bộ bài chắn 100 quân; 01 chiếc chiếu màn.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave S biển kiểm soát 88K3 – 4157.

Tại bản Cáo trạng số: 57/CT - VKSPY ngày 11/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội: “*Tổ chức đánh bạc*”, theo điểm c khoản 1 Điều 322 và tội: “*Đánh bạc*”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn Văn M, Hoàng Ngọc T và Nguyễn Văn H bị truy tố về tội: “*Đánh bạc*”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đã phân tích lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên căn cứ vào khoản 2 Điều 21 Quyết định số: 505/QĐ – VKSTC ngày 18/12/2017, về việc: Ban hành quy chế công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án hình sự của Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị thay đổi một phần Quyết định truy tố của mình đối với bị cáo Nguyễn Văn C. Cụ thể, chuyển tội danh truy tố bị cáo Nguyễn Văn C từ tội “*Tổ chức đánh bạc*” sang tội “*Gá bạc*”.

Từ đó có đủ cơ sở để xác định, bị cáo Nguyễn Văn C phạm hai tội: “*Gá bạc*” và tội: “*Đánh bạc*”; các bị cáo Nguyễn Văn M, Hoàng Ngọc T và Nguyễn Văn H phạm tội: “*Đánh bạc*”.

Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm c khoản 1 điều 322; điểm s khoản 1 điều 51 và Điều 55 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn C từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “*Gá bạc*”; từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Tổng hợp hình phạt C cho cả hai tội, bị cáo C phải chịu là từ 02 (Hai) năm

đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/01/2024 đến ngày 18/01/2024.

Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Hoàng Ngọc T từ 11 (Mười một) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/01/2024 đến ngày 18/01/2024.

Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các khoản 1, 2, 3 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn H từ 09 (Chín) tháng đến 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng.

Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, 3, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn M từ 09 (Chín) tháng đến 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng.

Thời hạn thử thách của các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn M tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn C, Hoàng Ngọc T, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn M mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề xuất quan điểm về xử lý vật chứng liên quan đến vụ án và án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến bổ sung gì khác và cũng không ai có ý kiến gì tham gia tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án:

Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên và của

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đầy đủ đúng theo trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã khởi tố và truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội: “*Tổ chức đánh bạc*” là chưa phù hợp. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên cùng với Hội đồng xét xử đã đấu tranh làm rõ được hành vi phạm tội của bị cáo C nên Kiểm sát viên đề nghị thay đổi một phần Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đối với tội danh của bị cáo Nguyễn Văn C, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội: “*Gá bạc*”. Ngoài ra, quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp, đúng với quy định của pháp luật nên không có kiến nghị khắc phục gì.

[2]. Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy rằng:

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố mà không có lời tự bào chữa nào khác. Xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các vật chứng đã thu được tại hiện trường và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 30 phút đến 22 giờ 50 phút ngày 12/01/2024, tại nhà ở của Nguyễn Văn C xã N, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Nguyễn Văn C đã có hành vi rủ rê Hoàng Ngọc T, Nguyễn Văn M và bảo M đến nhà Nguyễn Văn H đón H đến nhà C để đánh bạc và chuẩn bị công cụ phương tiện cho T, H và M đánh bạc đồng thời trực tiếp tham gia đánh bạc cùng với các bị cáo T, H và M bằng hình thức “đánh chắn” ăn tiền. Các bị cáo đã sử dụng số tiền 29.000.000đ (Hai mươi chín triệu đồng) để đánh bạc, trong lúc đang đánh bạc thì bị tổ công tác của Công an thành phố Phúc Yên phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Quá trình đánh bạc, C thu tiền hồ của Nguyễn Văn H là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng); thu của Hoàng Ngọc T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng số tiền C đã nhận tiền hồ của H và T là 350.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Với hành vi trên của các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn M, Hoàng Ngọc T và Nguyễn Văn H đã có đủ cơ sở để kết luận:

Bị cáo Nguyễn Văn C đã phạm vào hai tội “*Gá bạc*” và tội “*Đánh bạc*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Văn M, Hoàng Ngọc T và Nguyễn Văn H đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Điều 322 quy định:

“1. Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....
c, Tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá 20.000.000 đồng trở lên”.

Điều 321 quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền... trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng ...đã bị kết án về tội này...chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đều là những người có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, muốn kiếm tiền bằng con đường bất chính nên đã tham gia đánh bạc ăn tiền. Hành vi của các bị cáo không những đã xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục và nếp sống văn M của địa phương, gây dư luận xấu, bức xúc trong quần chúng nhân dân mà còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm, vai trò, H quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy rằng:

Trong vụ án này, Nguyễn Văn C là người chuẩn bị công cụ cho các đối tượng đánh bạc tại nhà ở của mình và có thỏa thuận thu tiền hồ nên C phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Gá bạc”. Ngoài ra, C còn là người khởi xướng, rủ rê các đối tượng khác đánh bạc đồng thời tham gia đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt nên C phải chịu trách nhiệm với vai trò đầu vụ; T, H và M được xác định là đồng phạm và đều phải chịu trách nhiệm hình sự như nhau. Tuy nhiên T là người có nhân thân xấu, khi tham gia đánh bạc T có 6.000.000đ (Sáu triệu đồng); H có 9.000.000đ (Chín triệu đồng) và M có 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) nên T đứng vị trí sau C, còn M và H đứng vị trí cuối cùng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tuy các bị cáo không ai có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự nhưng

hành vi đánh bạc của các bị cáo là thể hiện sự coi thường pháp luật. Do vậy, cần phải xử phạt các bị cáo thật nghiêm M trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm C.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, các bị cáo C, M và H là những người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên các bị cáo C, T, M và H đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. M và H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên M và H được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Riêng bị cáo T là người có nhân thân xấu, trước khi phạm tội năm 2003, T bị Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng treo về tội: *“Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”*. Năm 2010 và năm 2015, T tiếp tục bị Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên (cũ) nay là thành phố Phúc Yên xử phạt mỗi bản án 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: *“Đánh bạc”*. T không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân, sống tốt và sống có ích ngược lại còn tụ tập cùng nhau tham gia đánh bạc, điều đó chứng tỏ T là người khó giáo dục nên T chỉ được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trước ngày xét xử các bị cáo C và H đã tự nguyện nộp vào Ngân sách Nhà nước mỗi người 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tiền phạt; ngày 17/01/2024 M đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phúc Yên đầu thú nên C và H cần được xem xét khi lượng hình, còn M được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với C và T, mặc dù lần phạm tội này của T không bị coi là tình tiết tái phạm; C phạm hai tội nên cần thiết phải xử phạt C và T thật nghiêm M trước pháp luật, cách ly C và T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng dãn đe.

Các bị cáo H và M được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, M được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, H và M là người có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên không cần thiết bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo đang cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách như đề nghị của Kiểm sát viên cũng đủ giúp các bị cáo cải tạo thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Thời điểm các bị cáo đánh bạc tại nhà ở của C, các thành viên trong gia đình C lúc này đều đã đi ngủ hết, không ai biết các bị cáo đánh bạc. Quá trình điều tra đã

làm rõ, các thành viên trong gia đình C không ai liên quan gì đến hành vi gá bạc của C và đánh bạc của các bị cáo nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy, các bị cáo tham gia đánh bạc với mục đích được thua bằng tiền nên ngoài hình phạt chính, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Phạt bị cáo C phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 25.000.000đ (Hai mươi năm triệu đồng) và phạt các bị cáo T, H, M mỗi người phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Xác nhận, trước ngày xét xử C và H đã tự nguyện nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) nên C và H được đối trừ số tiền đã nộp ở trên. C còn phải tiếp tục nộp thêm số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), H còn phải tiếp tục nộp thêm số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) vào ngân sách Nhà nước.

Vật xử lý chứng của vụ án:

Quá trình điều tra đã làm rõ, số tiền thu tại chiếu bạc là 29.000.000đ (Hai mươi chín triệu đồng), trong đó thu trên chiếu màn là 27.300.000đ (Hai mươi bảy triệu, ba trăm nghìn đồng); thu tại vị trí chỗ ngồi của các đối tượng gồm chỗ của C là 1.350.000đ (Một triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng), chỗ của T là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và chỗ của H là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Số tiền trên là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu để sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 bộ bài chắn 100 quân; 01 chiếc chiếu màn đã cũ là dụng cụ để các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc, do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Wave S biển kiểm soát 88K3 – 4157, quá trình điều tra xác định, chiếc xe trên đứng tên đăng ký là ông Nguyễn Văn Thủy, năm 2013, ông Thủy đã cho con gái là chị Nguyễn Thị Thực, chị Thực là vợ của bị cáo M. Khi M sử dụng chiếc xe trên để đi đánh bạc, chị Thực không biết nên ngày ngày 02/4/2024 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Thực chiếc xe trên. Sau khi nhận lại tài sản, chị Thực không có đề nghị yêu cầu gì.

[3]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

Các bị cáo Nguyễn Văn C, Hoàng Ngọc T, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên./.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm hai tội: “Gá bạc” và tội: “Đánh bạc”.

Các bị cáo Hoàng Ngọc T, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn M phạm tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm c khoản 1 điều 322; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 55 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn C 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù về tội “*Gá bạc*” và 10 (Mười) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Tổng hợp hình phạt C cho cả hai tội, bị cáo C phải chịu là 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/01/2024 đến ngày 18/01/2024.

Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Hoàng Ngọc T 11 (Mười một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/01/2024 đến ngày 18/01/2024.

Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn H 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng.

Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn M 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng.

Thời hạn thử thách của các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn M tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn M cho Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc nơi các bị cáo H và M đang cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 321, khoản 3 Điều 322 của Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 25.000.000đ (Hai mươi năm triệu đồng) để sung công quỹ; trong đó gồm 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng) về tội Gá bạc và 10.000.000đ (Mười triệu đồng) về tội Đánh Bạc. Xác nhận, C đã tự nguyện nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 0001828 ngày 26/6/2024 của

Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên nên C được đối trừ số tiền đã nộp ở trên. C còn phải tiếp tục nộp thêm số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) vào ngân sách Nhà nước.

Phạt các bị cáo Hoàng Ngọc T, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn M mỗi bị cáo phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung công quỹ.

Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn H đã tự nguyện nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 0001829 ngày 26/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên nên H được đối trừ số tiền đã nộp ở trên. H còn phải tiếp tục nộp thêm số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu để sung công quỹ Nhà nước 29.000.000đ (Hai mươi chín triệu đồng).

Tịch thu để tiêu hủy 01 bộ bài chắn 100 quân; 01 chiếc chiếu màn hình đã cũ do không còn giá trị sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Chi cục thi hành án thành phố Phúc Yên và Công an thành phố Phúc Yên ngày 16/5/2024).

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn C, Hoàng Ngọc T, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được quyền kháng cáo bản án phần nội dung liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan CSĐT - CA thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan THA. HS thành phố Phúc Yên;
- Chi cục THA.DS thành phố Phúc Yên;
- UBND xã nơi bị cáo đang cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS vụ án; bộ phận theo dõi THA.HS; VT;
- Các bị cáo.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Hạnh